

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

LÊ SỸ TÙNG

**GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CHO ĐỘI NGŨ
CÁN BỘ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số: 9310201

HÀ NỘI – 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. Phạm Huy Kỳ

Chủ tịch Hội đồng:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp
tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Vào hồi:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục chính trị, tư tưởng là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng giữ vai trò truyền tải hệ tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; qua đó góp phần hình thành niềm tin chính trị, củng cố lập trường, bản lĩnh cách mạng và định hướng hành động thực tiễn. Về phương diện lý luận, giáo dục chính trị, tư tưởng không chỉ là quá trình truyền bá tri thức chính trị – tư tưởng, mà còn là hoạt động có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng, bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn xã hội. Vì vậy, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu phải “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả...” [23, tr. 181] và Đại hội XIV tiếp tục khẳng định cần phải “Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng” [24, tr.131].

Đội ngũ trí thức giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước, là lực lượng trực tiếp sáng tạo, truyền bá và ứng dụng tri thức khoa học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và tham gia hoạch định chính sách. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế toàn diện, vấn đề xây dựng và củng cố bản lĩnh chính trị, niềm tin lý tưởng, định hướng giá trị xã hội chủ nghĩa cho đội ngũ trí thức, nhà khoa học trở nên đặc biệt quan trọng. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học là lực lượng trực tiếp sáng tạo tri thức, phát triển khoa học – công nghệ, đồng thời tham gia tư vấn, tham mưu hoạch định chủ trương, chính sách phát triển đất nước. Do đó, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ này không chỉ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp, mà còn góp phần định hướng lý tưởng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, bồi dưỡng trách nhiệm xã hội và tạo động lực tinh thần bền vững cho hoạt động nghiên cứu, cống hiến lâu dài.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã nhấn mạnh yêu cầu: “Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Để hiện thực hóa yêu cầu đó, đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học chính là lực lượng nòng cốt, trước hết cần được xây dựng vững vàng về bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, ý thức trách nhiệm xã hội và hệ giá trị nghề nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của đất nước.

Viện HLKH&CN Việt Nam là cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng đầu của đất nước, đồng thời là tổ chức tham mưu, tư vấn chiến lược quan trọng cho Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực khoa học - công nghệ. Với đội ngũ cán bộ nghiên cứu có trình độ

chuyên môn cao, giữ vai trò nòng cốt trong triển khai các chương trình nghiên cứu trọng điểm và đào tạo nguồn nhân lực khoa học – công nghệ chất lượng cao, Viện có vị trí đặc biệt trong việc hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế sâu rộng, sự bùng nổ thông tin và tác động đa chiều của môi trường xã hội, đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện cũng chịu ảnh hưởng ngày càng rõ nét từ nhiều yếu tố phức tạp, làm nảy sinh những vấn đề mới đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh tuyệt đại đa số cán bộ nghiên cứu khoa học có bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết và trách nhiệm nghề nghiệp cao, vẫn còn một bộ phận bộc lộ những biểu hiện đáng chú ý về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Ở mức độ khác nhau, có người chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập lý luận chính trị, nghị quyết của Đảng; nhận thức chưa đầy đủ mối quan hệ giữa nghiên cứu khoa học với trách nhiệm chính trị - xã hội; còn biểu hiện ngại va chạm, né tránh đấu tranh với những nhận thức lệch lạc, thiếu nhạy bén trước các vấn đề chính trị - xã hội mới nảy sinh, thậm chí bị tác động bởi thông tin xấu, độc trên không gian mạng. Về đạo đức, lối sống và văn hóa nghề nghiệp, một số cán bộ còn biểu hiện thiên về lợi ích cá nhân, coi trọng thành tích, danh vị; giảm sút ý thức tu dưỡng, rèn luyện; chưa thật sự gương mẫu trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Những biểu hiện đó, nếu không được nhận diện và khắc phục kịp thời, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đội ngũ, môi trường học thuật và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nghiên cứu khoa học.

Thời gian qua, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm và tinh thần cống hiến của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, hiệu quả công tác này nhìn chung vẫn còn những hạn chế nhất định. Một bộ phận cán bộ chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục chính trị, tư tưởng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học; nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục ở một số đơn vị chậm đổi mới, chưa gắn chặt với đặc thù lao động sáng tạo và môi trường học thuật; việc nắm bắt, định hướng tư tưởng có lúc chưa kịp thời; sự gắn kết giữa giáo dục chính trị, tư tưởng với xây dựng đạo đức nghề nghiệp và văn hóa khoa học còn chưa thật chặt chẽ. Thực tế đó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu, làm rõ cả về lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp phù hợp, khả thi để nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện hiện nay.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn đó cho thấy, việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam hiện nay là yêu cầu cấp thiết. Nghiên cứu này không chỉ góp phần bổ sung, phát triển lý luận về giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ trí thức khoa học, mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, xây dựng môi trường khoa học lành mạnh, phát huy vai trò của Viện HLKH&CN Việt Nam trong sự nghiệp phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước. Đó chính là lý do nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài luận án:

“Giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; trên cơ sở đó, dự báo xu hướng tác động và đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ này trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài; phân tích, đánh giá các kết quả nghiên cứu đã đạt được, qua đó chỉ ra những vấn đề còn bỏ ngỏ và khoảng trống nghiên cứu mà luận án cần tiếp tục làm rõ.

- Hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm cơ bản; xây dựng cơ sở lý luận về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học; xác lập khung lý thuyết và các yếu tố tác động đến hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay.

- Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trong thời gian qua; làm rõ kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục giải quyết.

- Phân tích tác động của bối cảnh quốc tế và trong nước đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; trên cơ sở đó đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay.

- Khách thể nghiên cứu của luận án là đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học đang công tác tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam, bao gồm cán bộ nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Trong luận án, thuật ngữ “công tác giáo dục chính trị, tư tưởng” được sử dụng thống nhất với nghĩa tương đương “hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng”.

- *Phạm vi về không gian:* Luận án được triển khai nghiên cứu tại Viện HLKH&CN Việt Nam – cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng đầu của cả nước, có hệ thống tổ chức đa dạng, quy mô lớn, với đội ngũ cán bộ nghiên cứu đông đảo, tiêu biểu cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong các cơ quan nghiên cứu công lập hiện nay.

- *Phạm vi về thời gian:* Luận án tập trung nghiên cứu giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2025, tương ứng với thời kỳ triển khai Nghị quyết Đại hội XII và Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời tham chiếu một số nội dung trước năm 2016, của Đại hội XIV của Đảng và dự báo xu hướng sau năm 2025 nhằm bảo đảm tính hệ thống và định hướng phát triển.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1 Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu là các nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cơ sở chính trị, pháp lý của việc nghiên cứu là các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Viện HLKH&CN Việt Nam và công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa trên các quan điểm phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để triển khai nội dung và lựa chọn các phương pháp nghiên cứu cụ thể, như: *Phương pháp sưu tầm và nghiên cứu các tài liệu; Phương pháp phân tích và tổng hợp; Phương pháp lịch sử và logic; Phương pháp tổng kết thực tiễn; Phương pháp điều tra xã hội học...*

5. Điểm mới của luận án

Thứ nhất, luận án đã hệ thống hóa và tổng thuật có chọn lọc các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến giáo dục chính trị, tư tưởng, qua đó chỉ ra những kết quả đã đạt được, những vấn đề còn bỏ ngỏ và khoảng trống nghiên cứu. Trên cơ sở đó, luận án kế thừa có chọn lọc và phát triển các kết quả nghiên cứu trước để triển khai nghiên cứu chuyên sâu về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam.

Thứ hai, luận án tiếp cận và luận giải một cách hệ thống các khái niệm liên quan, làm rõ khái niệm giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong điều kiện cụ thể của Viện HLKH&CN Việt Nam; đồng thời xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu bao gồm các yếu tố cấu thành và các yếu tố tác động đến hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, phù hợp với đặc thù lao động trí óc, nghiên cứu khoa học và tham mưu chính sách.

Thứ ba, trên cơ sở khảo sát và phân tích thực trạng, luận án đã làm rõ bức tranh toàn diện về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam; qua đó chỉ ra những mâu thuẫn, bất cập và hạn chế chủ yếu, đồng thời phân tích nguyên nhân của những hạn chế đó trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Thứ tư, từ việc phân tích các yếu tố thuận lợi và khó khăn trong bối cảnh mới, luận

án đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp tương đối đồng bộ, có tính khả thi, nhằm tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần hệ thống hóa và làm rõ các kết quả nghiên cứu đã được công bố trong và ngoài nước về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học; qua đó bổ sung và làm phong phú thêm cơ sở lý luận của khoa học về công tác tư tưởng trong điều kiện mới.

Trên cơ sở kế thừa lý luận chung về giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng, luận án làm rõ hơn những vấn đề lý luận đặc thù của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, bao gồm: chủ thể, đối tượng, mục tiêu, nội dung, phương thức, các yếu tố cấu thành, điều kiện bảo đảm và tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục chính trị, tư tưởng, phù hợp với đặc điểm lao động trí óc và môi trường nghiên cứu khoa học.

Thông qua việc phân tích các yếu tố tác động trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, luận án góp phần bổ sung luận cứ khoa học cho việc vận dụng và phát triển lý luận giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ trí thức khoa học - công nghệ ở Việt Nam hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn giúp lãnh đạo Viện HLKH&CN Việt Nam nhận diện đầy đủ hơn thực trạng, những vấn đề đặt ra trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học; từ đó làm căn cứ tham khảo cho việc đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

Các phương hướng và giải pháp được đề xuất trong luận án có thể vận dụng trực tiếp trong thực tiễn giáo dục chính trị, tư tưởng ở Viện HLKH&CN Việt Nam; đồng thời có giá trị tham khảo đối với các viện nghiên cứu, trường đại học và cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ trong cả nước.

Ngoài ra, luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và bồi dưỡng về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ trí thức, cán bộ nghiên cứu khoa học ở Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận án được kết cấu thành 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình nghiên cứu về xây dựng đội ngũ trí thức và cán bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ

Trên thế giới, có nhiều công trình đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức, nhà khoa học đối với sự phát triển bền vững của quốc gia - dân tộc. Ngay từ đầu thế kỷ XX, ở Pháp, “Tuyên ngôn của trí thức” (1906) đã xác lập quan niệm trí thức là lực lượng lao động trí óc, đại diện cho đời sống tinh thần, lương tri và công lý xã hội, có trách nhiệm xã hội rõ rệt. Trong các chiến lược phát triển quốc gia hiện đại, khoa học, công nghệ và đội ngũ trí thức luôn được đặt ở vị trí trung tâm. Tiêu biểu là Chiến lược khoa học – công nghệ của Israel do Ben Gurion đề xướng (1950), nhấn mạnh việc huy động tối đa tiềm năng trí tuệ trong và ngoài nước, gắn phát triển khoa học, công nghệ với tinh thần yêu nước, bảo đảm an ninh quốc gia và tự chủ công nghệ. Tại Liên bang Nga, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ (2001) dưới thời Tổng thống V.I. Putin đặt mục tiêu xây dựng Nga trở thành cường quốc khoa học, công nghệ, trong đó nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật có bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước và trách nhiệm phục vụ lợi ích quốc gia. Ở Ấn Độ, trong tác phẩm “Ấn Độ toàn cầu” (2023), Thủ tướng N. Modi xác định xây dựng đội ngũ trí thức, nhất là trong các ngành công nghệ mũi nhọn, là một trụ cột để hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước. Đảng cầm quyền và Chính phủ Ấn Độ đặc biệt coi trọng giáo dục quan điểm, đường lối phát triển, bồi dưỡng tinh thần dân tộc và trách nhiệm xã hội cho trí thức, qua đó định hướng sự tham gia của đội ngũ này vào chiến lược phát triển quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Nhìn chung, các nghiên cứu và thực tiễn quốc tế đều thống nhất ở một điểm: xây dựng đội ngũ trí thức, cán bộ nghiên cứu khoa học không chỉ là vấn đề chuyên môn mà còn gắn chặt với giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng giá trị, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của nhà khoa học.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây đã có nhiều công trình nghiên cứu tập trung làm rõ vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Một số công trình đã tổng kết kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, khẳng định trí thức là nguồn lực then chốt, quyết định năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của quốc gia. Một số công trình gần đây đã góp phần đổi mới nhận thức lý luận về trí thức, làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của trí thức Việt Nam trong bối cảnh phát triển mới. Một số nghiên cứu cũng chỉ ra bối cảnh và những thách thức lớn đặt ra đối với đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay, như: yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức; tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; áp lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế; và sự tác động phức tạp của các luồng tư tưởng, hệ giá trị khác nhau trong không gian mạng. Trên cơ sở đó, các tác giả gợi mở những định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện chiến lược xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ mới. Tiêu biểu là công trình của các tác giả Lê Trọng Ân, Trương Văn

Tuấn, Nguyễn Duy Quỳnh, Vũ Trọng Lâm, Nguyễn Thắng Lợi và Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Sỹ Hòa và Dương Xuân Mạnh...

1.2. Các công trình nghiên cứu về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Trên thế giới, các nghiên cứu về giáo dục chính trị, tư tưởng được tiếp cận dưới nhiều cách diễn đạt khác nhau, song đều thống nhất ở nội hàm là hoạt động có mục đích, có tổ chức nhằm hình thành hệ giá trị, quan điểm chính trị, niềm tin và chuẩn mực đạo đức phù hợp với yêu cầu của một chế độ xã hội nhất định. Chẳng hạn, các công trình của các tác giả Liên Xô trước đây đã tiếp cận giáo dục chính trị, tư tưởng như một bộ phận quan trọng của hoạt động tư tưởng của Đảng cầm quyền, gắn với giáo dục lý luận, đạo đức, nghề nghiệp và văn hóa. Ở Trung Quốc, giáo dục chính trị, tư tưởng được coi là nội dung cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng và quản lý xã hội. Một số công trình nghiên cứu phương Tây, dù xuất phát từ lập trường và mục tiêu khác nhau, cũng thừa nhận vai trò đặc biệt quan trọng của mặt trận chính trị, tư tưởng trong cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia. Các nghiên cứu này cho thấy, giáo dục chính trị, tư tưởng không chỉ là vấn đề nội bộ của mỗi quốc gia, mà còn là công cụ quan trọng trong quan hệ quốc tế và cạnh tranh quyền lực toàn cầu.

Ở Việt Nam, giáo dục chính trị, tư tưởng là một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng, gắn chặt với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và phát triển con người Việt Nam. Nhiều công trình đã làm rõ khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò của giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp xã hội. Điển hình là các công trình của các tác giả: Đào Duy Tùng, Đào Duy Quát, Lương Khắc Hiếu, Phạm Huy Kỳ, Lương Ngọc Vĩnh, Hà Học Hợi, Ngô Văn Thọ, Mai Đức Ngọc, Phạm Văn Linh, Trần Thị Anh Đào,...

1.3. Kết quả của các công trình nghiên cứu đã tổng quan và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức, nhất là cán bộ khoa học – công nghệ, đối với sự phát triển đất nước trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; qua đó nhấn mạnh yêu cầu xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức như một chiến lược quan trọng.

Hai là, làm rõ vai trò và yêu cầu của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, khẳng định giáo dục chính trị, tư tưởng là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trách nhiệm xã hội và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học.

Ba là, hệ thống hóa tương đối đầy đủ mục tiêu, nội dung và phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng; nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm tính phù hợp với đặc điểm nghề nghiệp, trình độ và môi trường làm việc đặc thù của cán bộ nghiên cứu khoa học – công nghệ.

Bốn là, bước đầu phân tích thực trạng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ trí thức và cán bộ nghiên cứu khoa học; chỉ ra những kết quả đạt được, một số hạn chế và rút ra các bài học kinh nghiệm phục vụ việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác này.

Năm là, làm rõ bối cảnh và các yếu tố tác động đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng,

nhất là tác động của môi trường nghiên cứu, sự phát triển khoa học – công nghệ, công nghệ thông tin và yêu cầu tự chủ của các cơ sở nghiên cứu.

Sáu là, định hướng một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng, như tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và gắn giáo dục chính trị, tư tưởng với hoạt động chuyên môn, văn hóa nghiên cứu.

Bảy là, gọi mở cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về giáo dục chính trị, tư tưởng trong môi trường nghiên cứu khoa học, tạo nền tảng để xây dựng mô hình giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với đặc thù của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

Kết quả tổng quan cho thấy, mặc dù đã hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ trí thức, song vẫn còn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống và gắn chặt giữa lý luận, thực tiễn và giải pháp đối với đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học tại Viện HLKH&CN Việt Nam, nhất là trong bối cảnh phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện nay.

Từ kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan, luận án xác định cần tập trung nghiên cứu sâu một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, nghiên cứu chuyên sâu công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học - lực lượng lao động trí óc đặc thù, hoạt động trong môi trường học thuật, có tính độc lập và sáng tạo cao nhằm xác định nội dung, phương thức giáo dục phù hợp trong bối cảnh mới.

Hai là, làm rõ mối quan hệ giữa giáo dục chính trị, tư tưởng với hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ, qua đó khẳng định vai trò của giáo dục chính trị, tư tưởng trong việc tạo nền tảng tinh thần, động lực đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học.

Ba là, tiếp tục hệ thống hóa và làm rõ nội hàm các khái niệm, phạm trù khoa học liên quan đến đề tài trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng, làm nền tảng xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu.

Bốn là, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học tại Viện HLKH&CN Việt Nam; phân tích kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong bối cảnh có nhiều yếu tố mới tác động.

Năm là, dự báo xu hướng tác động và đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu phát triển của Viện HLKH&CN Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, các công trình trong và ngoài nước đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng về xây dựng đội ngũ trí thức, cán bộ nghiên cứu khoa học và vai trò của giáo dục chính trị, tư tưởng. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ cụ thể ở Việt Nam. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà luận án tập trung làm rõ, góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam hiện nay.

Chương 2

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Giáo dục chính trị, tư tưởng và giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

2.1.1.1. Chính trị, tư tưởng

Chính trị được hiểu là lĩnh vực gắn liền với việc tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước nhằm hiện thực hóa lợi ích giai cấp cầm quyền; *tư tưởng* là sự phản ánh hiện thực khách quan trong ý thức con người, giữ vai trò định hướng nhận thức và hành động. *Chính trị* và *tư tưởng* có mối quan hệ thống nhất hữu cơ, trong đó tư tưởng giữ vai trò nền tảng định hướng, còn chính trị là sự cụ thể hóa và hiện thực hóa tư tưởng trong đời sống xã hội.

Hệ tư tưởng là một hệ thống quan điểm, tư tưởng được khái quát và hệ thống hóa ở trình độ lý luận, phản ánh lợi ích, mục tiêu và lập trường của một giai cấp nhất định, qua đó định hướng nhận thức và hoạt động cải tạo xã hội của cá nhân và xã hội.

Tư tưởng chính trị là bộ phận quan trọng, giữ vị trí hạt nhân trong hệ tư tưởng của một giai cấp nhất định, phản ánh lợi ích, mục tiêu và lập trường của giai cấp đó về vấn đề giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước; về chế độ chính trị, hình thức tổ chức nhà nước; và về cách thức giải quyết mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội.

Chính trị, tư tưởng là tổng thể những quan điểm, lý tưởng, mục tiêu chính trị của giai cấp cầm quyền, được thể hiện và hiện thực hóa thông qua đường lối, chủ trương, chính sách, tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, nhằm định hướng nhận thức, điều chỉnh hành vi và huy động các lực lượng xã hội thực hiện những mục tiêu chính trị xác định.

2.1.1.2. Giáo dục và giáo dục chính trị, tư tưởng

Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc thù của loài người, với bản chất là quá trình có tổ chức, có mục đích nhằm trao truyền tri thức, kinh nghiệm, hiểu biết và giá trị văn hóa - xã hội giữa con người với con người, thông qua các hệ thống ngôn ngữ và ký hiệu khác nhau, nhằm kế thừa và duy trì sự tồn tại, bảo đảm sự tiến hóa và phát triển của nhân loại.

Giáo dục chính trị, tư tưởng là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức và có hệ thống đến nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành vi của đối tượng giáo dục, nhằm truyền đạt và bồi dưỡng những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, thông qua các hình thức, phương pháp và phương tiện phù hợp; qua đó góp phần từng bước hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm xã hội và năng lực hành động của con người, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

2.1.2. Cán bộ nghiên cứu khoa học và đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học; giáo dục chính trị, tư tưởng và giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

2.1.2.1. Cán bộ, cán bộ nghiên cứu khoa học và đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Cán bộ là những người được tổ chức giao phó trách nhiệm, giữ vai trò nòng cốt trong việc triển khai và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước; là lực lượng trực tiếp quyết định hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị máy quản lý nhà nước.

Cán bộ nghiên cứu khoa học là những người làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nghiên cứu, trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và tư vấn khoa học; đồng thời là chủ thể chính trị - xã hội, tham gia thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.2.2. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học là tập thể những người làm công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và ứng dụng tại các tổ chức khoa học - công nghệ, hoạt động trong khuôn khổ hệ thống chính trị và pháp luật Việt Nam, góp phần trực tiếp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2.1.3. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện

2.1.3.1. Khái quát về Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Viện HLKHCN Việt Nam (VAST) là cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng đầu của Nhà nước, trực thuộc Chính phủ. Tiền thân của Viện là Viện Khoa học Việt Nam, được thành lập năm 1975. Trải qua các giai đoạn phát triển và kiện toàn tổ chức (1993, 2004, 2012, 2017), Viện từng bước được xác định là cơ quan ngang bộ, có chức năng nghiên cứu khoa học cơ bản, phát triển và ứng dụng công nghệ, đào tạo nhân lực khoa học - công nghệ trình độ cao, đồng thời là trung tâm tham mưu, tư vấn chính sách khoa học và công nghệ cho Đảng và Nhà nước. Hiện nay, Viện có hệ thống tổ chức tương đối hoàn chỉnh với nhiều đơn vị nghiên cứu chuyên ngành, quy tụ đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học đông đảo, có trình độ chuyên môn cao. Đây là lực lượng trí thức tinh hoa, có vai trò quan trọng trong phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và cung cấp luận cứ khoa học cho hoạch định chính sách.

2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Viện thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ; cung cấp luận cứ khoa học cho công tác quản lý khoa học, công nghệ và xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội; đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao theo quy định của pháp luật.

Viện thực hiện 4 nhiệm vụ chiến lược quan trọng là: 1). Nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên; 2). Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; 3). Điều tra cơ bản, xây dựng luận cứ khoa học, xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội; 4). Đào tạo nhân lực, khoa học, công nghệ có trình độ cao cho đất nước.

2.1.3.3. Giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKHCN Việt Nam là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức và có hệ thống của các chủ thể giáo dục nhằm truyền bá những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

đến đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, thông qua các hình thức, phương pháp, phương tiện và môi trường giáo dục phù hợp; qua đó, góp phần hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và lý tưởng, thúc đẩy cán bộ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học - công nghệ và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2.1.3.4. Tính đặc thù của giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Thứ nhất, đối tượng giáo dục là đội ngũ trí thức có trình độ cao, tư duy độc lập và năng lực phản biện. *Thứ hai*, đòi hỏi sự thống nhất chặt chẽ giữa giáo dục chính trị, tư tưởng với hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo tri thức. *Thứ ba*, nội dung giáo dục phải gắn chặt với hoạt động nghiên cứu khoa học, tham mưu chính sách và trách nhiệm xã hội. *Thứ ba*, môi trường giáo dục diễn ra trong điều kiện lao động học thuật chuyên sâu, đa ngành, đa lĩnh vực và hội nhập quốc tế mạnh mẽ. *Thứ tư*, phải gắn với vị trí, vai trò của Viện HLKH&CN Việt Nam là cơ quan nghiên cứu chiến lược hàng đầu, đồng thời là tổ chức tham mưu quan trọng cho Đảng và Nhà nước về khoa học và công nghệ. *Thứ năm*, hiệu quả giáo dục phụ thuộc lớn vào tính tự giác, tự giáo dục và vai trò nêu gương của chủ thể. *Thứ sáu*, phải gắn với xây dựng văn hóa khoa học, đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị của người làm khoa học.

2.2. Các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

2.2.1. Chủ thể giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Thứ nhất, chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng ủy Viện HLKH&CN Việt Nam là chủ thể giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp đối với toàn bộ hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện.

Thứ hai, chủ thể tổ chức thực hiện ở các cấp. Căn cứ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Viện, các đảng ủy, chi ủy và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Viện là những chủ thể trực tiếp tổ chức, triển khai hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ nghiên cứu khoa học tại từng đơn vị.

Thứ ba, chủ thể chuyên trách và trực tiếp tham gia giáo dục. Chủ thể trực tiếp tiến hành hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng bao gồm đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng, công tác tuyên giáo; cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị; giảng viên lý luận chính trị cơ hữu hoặc thỉnh giảng.

Thứ tư, chủ thể phối hợp. Các tổ chức chính trị – xã hội trong Viện, như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức xã hội, nghề nghiệp khác, là những chủ thể phối hợp quan trọng trong hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng.

Thứ năm, chủ thể tự giáo dục. Mỗi cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện HLKH&CN Việt Nam đồng thời là chủ thể của quá trình tự giáo dục chính trị, tư tưởng.

2.2.2. Đối tượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Đối tượng của hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng ở Viện HLKH&CN Việt Nam là toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong Viện, được phân hóa theo vị trí, vai trò và chức trách công tác.

2.2.3. Nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện HLKH&CN Việt Nam là bộ phận cấu thành của nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng

chung của Đảng, được triển khai thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

2.2.3.1. Giáo dục những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.3.2. Giáo dục truyền thống chính trị của Đảng, của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc các giá trị chính trị tiến bộ của nhân loại

2.2.3.3. Giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

2.2.3.4. Giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng và niềm tin chính trị; cập nhật tình hình thời sự trong nước và quốc tế

2.2.3.5. Giáo dục bản lĩnh chính trị, ý thức đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

2.2.4. Phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học là tổng thể các phương pháp và hình thức tổ chức mà chủ thể giáo dục sử dụng nhằm truyền bá, định hướng và hình thành nhận thức, thái độ, niềm tin và hành vi chính trị của đối tượng giáo dục.

Về *phương pháp*, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học cần quán triệt quan điểm lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tư duy độc lập và năng lực phản biện khoa học. Đồng thời phải phù hợp với đặc điểm của đội ngũ trí thức khoa học có trình độ cao, tránh áp đặt, truyền thụ một chiều. Kết hợp linh hoạt các phương pháp như thuyết trình, đối thoại, trao đổi học thuật, nêu gương và gắn lý luận với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

Về *hình thức*, giáo dục chính trị, tư tưởng được tổ chức đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung và điều kiện cụ thể. Các hình thức chủ yếu gồm: học tập lý luận chính trị theo chương trình quy định; học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng thông qua hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến; bồi dưỡng chuyên đề về các vấn đề lý luận và thực tiễn mới; sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên môn gắn với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông và nền tảng số.

2.2.5. Phương tiện và điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Phương tiện giáo dục chính trị, tư tưởng bao gồm hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị và công cụ kỹ thuật phục vụ quá trình truyền đạt và tiếp nhận nội dung giáo dục, như: hội trường, phòng học, tài liệu, máy tính, hệ thống trình chiếu, âm thanh, ánh sáng, nền tảng học tập trực tuyến và cơ sở dữ liệu số.

Điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng bao gồm cả điều kiện vật chất và tinh thần. Bên cạnh đó, việc xây dựng môi trường giáo dục chính trị, tư tưởng lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ là điều kiện quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng trong tình hình mới.

2.2.6. Kết quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ

Trước hết, kết quả giáo dục được phản ánh ở sự nâng cao nhận thức lý luận chính trị, củng cố niềm tin vào con đường phát triển đất nước và vai trò lãnh đạo của Đảng cho đội ngũ cán bộ khoa học.

Thứ hai, kết quả giáo dục thể hiện ở sự hình thành và củng cố thái độ, niềm tin chính

trị vững vàng, nâng cao bản lĩnh chính trị và khả năng phản biện khoa học trước những tác động phức tạp của thực tiễn.

Thứ ba, kết quả giáo dục được biểu hiện ở tính tích cực chính trị - xã hội và hành động thực tiễn, thể hiện qua sự chủ động, tự giác tham gia các hoạt động chính trị, xã hội và hoạt động chung của cơ quan, đơn vị.

Thứ năm, kết quả giáo dục chính trị, tư tưởng được phản ánh tổng hợp trong hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và sự đóng góp của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học vào việc xây dựng Viện HLKH&CN Việt Nam vững mạnh.

2.3. Những yếu tố tác động và sự cần thiết phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay

2.3.1. Những yếu tố tác động đến hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện

2.3.1.1. Yếu tố khách quan

- *Thứ nhất*, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- *Thứ hai*, tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.
- *Thứ ba*, tác động của kinh tế thị trường và chiến lược “đổi mới hòa bình”.
- *Thứ tư*, tác động của sự cạnh tranh chiến lược khoa học, công nghệ giữa các nước lớn.

2.3.1.2. Yếu tố chủ quan

- *Thứ nhất*, sự lãnh đạo của Đảng và vai trò của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể.
- *Thứ hai*, chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên.
- *Thứ ba*, đặc điểm đa dạng, chuyên sâu và phân tán của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.
- *Thứ tư*, việc triển khai chính sách phát triển khoa học, công nghệ còn bất cập về cơ chế, đãi ngộ và điều kiện làm việc.

2.3.2. Sự cần thiết phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay

- *Thứ nhất*, bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước biến động nhanh, phức tạp dưới tác động của cạnh tranh chiến lược, chuyển đổi số và bùng nổ thông tin đã tác động trực tiếp, đa chiều đến nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

- *Thứ hai*, vị trí, vai trò đặc biệt của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu, tư vấn chính sách và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đòi hỏi họ không chỉ giỏi chuyên môn mà còn vững vàng về lập trường chính trị.

- *Thứ ba*, yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học vừa “hồng”, vừa “chuyên” đặt ra trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- *Thứ tư*, yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ ngày càng cấp thiết trước các quan điểm “phi chính trị hóa khoa học”, lợi dụng tự do học thuật để xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng.

- *Thứ năm*, yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Viện HLKH&CN Việt Nam đòi hỏi đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học có nhận thức chính trị đúng đắn, tinh thần trách nhiệm cao và sự đoàn kết thống nhất.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam; xác định các khái niệm công cụ và khái niệm trung tâm của luận án. Trên cơ sở đó, luận án phân tích các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục và chỉ ra đặc thù của đối tượng nghiên cứu. Đồng thời, làm rõ các yếu tố tác động và sự cần thiết tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam hiện nay. Đây là cơ sở cho đánh giá thực trạng (Chương 3) và đề xuất giải pháp (Chương 4).

Chương 3

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1. Về chủ thể giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, đặc biệt trong 10 năm gần đây, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện HLKH&CN Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy và lãnh đạo Viện, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Viện.

Đảng ủy và lãnh đạo Viện xác định giáo dục chính trị, tư tưởng là bộ phận trọng yếu của công tác tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, giữ vai trò định hướng nhận thức, tư tưởng, củng cố bản lĩnh chính trị và niềm tin khoa học cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu. Việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết của Đảng được thực hiện thống nhất, nề nếp, phù hợp với đặc thù hoạt động nghiên cứu khoa học của Viện, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Viện phát huy tốt vai trò nêu gương, trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc và cán bộ quản lý cấp cơ sở đã phát huy khá tốt vai trò trong cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tiễn nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, gắn lý luận với thực tiễn cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu.

Sự phối hợp giữa các chủ thể trong và ngoài Viện ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, từ Đảng ủy, lãnh đạo Viện, các ban chức năng, đơn vị trực thuộc đến các cơ quan lý luận, tư tưởng ở Trung ương.

3.1.1.2. Về nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Thứ nhất, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là nội dung cốt lõi, nền tảng, bảo đảm tính hệ thống, tính tư tưởng và định hướng chính trị. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, 54% ý kiến đánh giá tích cực đối với nội dung giáo dục này.

Thứ hai, giáo dục truyền thống đấu tranh anh dũng của Đảng và dân tộc, kết hợp trang bị tri thức chính trị được chú trọng, góp phần bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học. 58% ý kiến khảo sát đánh giá tích cực đối với nội dung này.

Thứ ba, giáo dục lý tưởng chính trị, củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo được tiến hành thường xuyên, góp phần giữ vững bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. 59% ý kiến đánh giá tích cực đối với nội dung giáo dục lý tưởng chính trị.

Thứ tư, giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thời sự trong nước, quốc tế được cập nhật kịp thời, đáp ứng nhu cầu nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học. 71% ý kiến khảo sát đánh giá tốt đối với nội dung này.

Thứ năm, giáo dục bản lĩnh chính trị, ý thức đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm triển khai. Thông qua việc gắn hoạt động chuyên môn với nhiệm vụ chính trị, nhiều cán bộ nghiên cứu khoa học đã chủ động đề xuất các hướng nghiên cứu phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc. 53% ý kiến đánh giá tích cực, cho thấy hiệu quả bước đầu và dư địa tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung giáo dục này.

3.1.1.3. Về phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Về phương pháp giáo dục, Viện triển khai linh hoạt việc kết hợp giữa thuyết trình, trao đổi, thảo luận và đối thoại; giữa học tập trực tiếp và trực tuyến. Hình thức hội nghị trực tuyến, học tập qua mạng nội bộ được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nghiên cứu khoa học tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng. 52% ý kiến khảo sát đánh giá tích cực đối với phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng của Viện.

Về hình thức giáo dục, Viện triển khai đa dạng và đồng bộ các hình thức như: học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; thông báo tình hình thời sự; tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội theo chủ đề và các phong trào thi đua. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, 59% ý kiến đánh giá tích cực đối với các hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng hiện nay.

3.1.1.5. Về phương tiện giáo dục và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng

Trong những năm qua, cùng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự phát triển của Viện HLKH&CN Việt Nam, hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật và các điều kiện phục vụ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước được đầu tư đồng bộ và hiện đại hơn.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, Viện đã nâng cấp hệ thống hội trường, phòng họp, phòng học với các điều kiện cần thiết về không gian, ánh sáng, âm thanh và thiết bị trình chiếu hiện đại, đáp ứng yêu cầu tổ chức sinh hoạt chính trị, hội nghị, hội thảo, lớp học lý luận chính trị theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, phù hợp với đặc thù lao động khoa học phân tán.

Về điều kiện bảo đảm vật chất và hậu cần, các yếu tố phục vụ hoạt động giáo dục như an ninh, trật tự, vệ sinh và công tác tổ chức cơ bản được bảo đảm, góp phần tạo môi trường học tập nghiêm túc, thuận lợi, nâng cao hiệu quả tiếp thu nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng.

Về nguồn tài liệu giáo dục, Viện chủ động cung cấp các văn kiện, nghị quyết của Đảng, tài liệu thời sự và các chuyên đề lý luận - thực tiễn chính thống, góp phần bảo đảm tính khoa học, tính định hướng và tính thống nhất trong nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng.

3.1.1.5. Về kết quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Thứ nhất, nhận thức chính trị, tư tưởng của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học có những chuyển biến tích cực. Kết quả khảo sát cho thấy 55% ý kiến đánh giá tích cực đối với nội dung này.

Thứ hai, thái độ và niềm tin chính trị của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học được củng cố và phát triển. Kết quả khảo sát cho thấy 58% ý kiến đánh giá tích cực về phương diện này.

Thứ ba, hành động tích cực, tự giác trong hoạt động nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ chính trị được tăng cường. Kết quả khảo sát cho thấy 54% ý kiến đánh giá tích cực đối với hành động tự giác, tích cực của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, từ những chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ và hành động, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã đóng góp thiết thực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, khoa học và công nghệ của Viện HLKH&CN Việt Nam trong những năm qua.

3.1.2. Nguyên nhân của những ưu điểm

3.1.2.1. Nguyên nhân khách quan

Trước hết, môi trường chính trị - pháp lý ổn định và định hướng phát triển khoa học, công nghệ nhất quán của Đảng và Nhà nước là nguyên nhân khách quan quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại Viện HLKH&CN Việt Nam.

Thứ hai là, sự thống nhất giữa nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng với đường lối, chủ trương phát triển khoa học, công nghệ trong thời kỳ đổi mới đã góp phần khắc phục tình trạng hình thức, tách rời thực tiễn.

Thứ ba là, bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra yêu cầu và động lực mới đối với phát triển khoa học, công nghệ, đồng thời mở rộng cơ hội hợp tác, nâng cao vị thế quốc gia

Thứ tư là, chủ trương phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện quan trọng để Viện xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu vừa có trình độ chuyên môn cao, vừa được bồi dưỡng lý luận chính trị, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

3.1.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Trước hết, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Đảng ủy và đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Viện là nguyên nhân chủ quan có tính quyết định.

Thứ hai, tính chủ động, tích cực của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện chính trị, tư tưởng đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả giáo dục.

Thứ ba, điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng khoa học - công nghệ ngày càng được đầu tư đồng bộ, hiện đại đã tạo môi trường thuận lợi cho cả hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức các hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng linh hoạt, hiện đại.

Thứ tư, sự gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục chính trị, tư tưởng với các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm của Viện đã làm sâu sắc nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ý thức trách nhiệm, tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng cống hiến của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

Thứ năm, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên” thông qua các phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành động lực nội sinh quan trọng nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng trong Viện.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.1. Hạn chế

3.2.1.1. Hạn chế về chủ thể giáo dục chính trị, tư tưởng

Một là, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và nêu gương của một số chủ thể giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được phát huy đầy đủ.

Hai là, chất lượng truyền đạt của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên còn chưa đồng đều.

Ba là, nhận thức và tư duy lý luận chính trị của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý còn chưa đồng bộ.

Bốn là, sự liên thông, trao đổi học thuật về lý luận chính trị giữa Viện với các cơ quan nghiên cứu lý luận còn hạn chế, dẫn đến những chênh lệch nhất định trong nhận thức.

3.2.1.2. Hạn chế về nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng

Một là, nội dung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng chưa được triển khai thường xuyên, đồng bộ trong toàn bộ các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng.

Hai là, nội dung giáo dục về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học - công nghệ chưa được cụ thể hóa gắn với đặc thù nghiên cứu của Viện.

Ba là, nội dung giáo dục về tình hình thời sự trong nước và quốc tế còn thiên về cung cấp thông tin, chưa chú trọng phân tích chiều sâu chính trị, tư tưởng; việc làm rõ quan điểm, lập trường, đường lối của Đảng và Nhà nước trước các vấn đề quốc tế phức tạp còn hạn chế, nên hiệu quả củng cố niềm tin chính trị và năng lực nhận diện đúng - sai chưa cao.

Bốn là, nội dung giáo dục về bản lĩnh chính trị và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa được triển khai đồng đều và có chiều sâu.

Năm là, nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng chưa gắn chặt với định hướng sử dụng và phát huy kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

3.2.1.3. Hạn chế về phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng

Thứ nhất, phương pháp giáo dục còn nặng về truyền thống, chậm đổi mới theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

Thứ hai, hình thức tổ chức giáo dục chưa đa dạng, thiếu linh hoạt và chưa phù hợp với đặc thù của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, phương thức giáo dục chưa gắn chặt giữa lý luận chính trị với thực tiễn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, hiệu quả của phương thức giáo dục chưa theo kịp bối cảnh bùng nổ thông tin và đa dạng hóa các kênh tiếp nhận hiện nay.

3.2.1.4. Hạn chế về phương tiện và các điều kiện bảo đảm cho giáo dục chính trị, tư tưởng

Thứ nhất, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giáo dục chính trị, tư tưởng còn thiếu và chưa đồng bộ.

Thứ hai, hệ thống tài liệu phục vụ giáo dục chính trị, tư tưởng còn nghèo nàn, thiếu tính chuyên sâu và chậm được cập nhật.

Thứ ba, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được triển khai bài bản, hiệu quả.

Thứ tư, các điều kiện bảo đảm về kinh phí, thời gian và cơ chế khuyến khích còn hạn chế.

3.2.1.5. Hạn chế về kết quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học

Thứ nhất, nhận thức chính trị của một bộ phận cán bộ nghiên cứu khoa học còn thiếu chiều sâu và chưa thật sự thống nhất. Một số cán bộ chưa nhận thức đầy đủ mối quan hệ biện chứng giữa khoa học và chính trị, giữa nghiên cứu khoa học với mục tiêu phát triển đất nước; còn tồn tại những quan niệm coi khoa học là lĩnh vực “trung lập”, tách rời khỏi đời sống chính trị – xã hội.

Thứ hai, thái độ và niềm tin chính trị của một bộ phận cán bộ nghiên cứu chưa được hình thành và củng cố vững chắc. Hạn chế về nhận thức kéo theo những biểu hiện thiếu chủ động, e ngại đổi mới, sợ trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, tính tích cực chính trị và hiệu quả hành động thực tiễn của một bộ phận cán bộ nghiên cứu khoa học chưa thật rõ nét. Giáo dục chính trị, tư tưởng chưa tạo được sự chuyển biến đồng đều trong việc gắn kết nghiên cứu khoa học với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và nhiệm vụ chính trị của đất nước.

3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

3.2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường.

Hai là, những bất cập trong chính sách đầu tư và cơ chế thu hút nguồn lực cho khoa học - công nghệ, đã tác động tiêu cực đến tâm lý, động lực làm việc và sự gắn bó của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, làm suy giảm hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng.

Ba là, sự thiếu gắn kết giữa giáo dục chính trị, tư tưởng với hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ và các chiến lược phát triển quốc gia.

Bốn là, những bất cập trong định hướng chiến lược phát triển khoa học - công nghệ dài hạn, khiến một bộ phận cán bộ nghiên cứu gặp khó khăn trong việc xác định hướng nghiên cứu ổn định, lâu dài, ảnh hưởng đến động lực cống hiến và hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng.

Năm là, tác động hai mặt của chính sách cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân.

Sáu là, tác động từ bối cảnh cạnh tranh chiến lược công nghệ quốc tế, làm gia tăng áp lực hội nhập, cạnh tranh nhân lực chất lượng cao và nguy cơ “chảy máu chất xám”, ảnh hưởng đến môi trường tư tưởng và hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng trong Viện.

3.2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, vai trò định hướng tư tưởng và nêu gương của đội ngũ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu, chưa được phát huy đầy đủ; việc giải quyết kịp thời các vấn đề tư tưởng phát sinh trong quá trình tổ chức nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

Hai là, một bộ phận cán bộ, đảng viên còn biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chịu tác động của chủ nghĩa thực dụng, làm suy giảm tính thống nhất tư tưởng và hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng.

Ba là, tinh thần trách nhiệm, ý chí cống hiến và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ nghiên cứu khoa học chưa cao, chưa hình thành được đội ngũ nhà khoa học thực sự có “tâm” và “tầm” để đảm đương các nhiệm vụ khoa học chiến lược.

Bốn là, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong một số tổ chức nghiên cứu khoa học chưa được quan tâm đúng mức, giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được gắn kết chặt chẽ với hoạt động nghiên cứu khoa học.

Năm là, việc cụ thể hóa và triển khai các định hướng lớn của Đảng về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu khoa học và hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng.

3.3. Những vấn đề đặt ra trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay

3.3.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu cao về vai trò của chủ thể giáo dục chính trị, tư tưởng với hạn chế về nhận thức và năng lực thực tiễn của chính các chủ thể

3.3.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu cao về ý thức chính trị, trách nhiệm xã hội của cán bộ nghiên cứu khoa học với thực trạng thờ ơ, thiếu tự giác trong tham gia giáo dục chính trị, tư tưởng

3.3.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đặc thù về nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ trí thức khoa học với tính rập khuôn, hình thức và thiếu cập nhật của chương trình hiện hành

3.3.4. Mâu thuẫn giữa yêu cầu hiện đại hóa phương thức, phương tiện giáo dục chính trị, tư tưởng với thực trạng lạc hậu, thiếu đồng bộ trong triển khai

3.3.5. Mâu thuẫn giữa mục tiêu nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục chính trị, tư tưởng với kết quả thực tế còn hạn chế, thiếu chuyển biến rõ rệt

Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã đánh giá thực trạng giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam trên các phương diện chủ thể, nội dung, phương thức, phương tiện, điều kiện đảm bảo và kết quả. Bên cạnh những ưu điểm như sự quan tâm lãnh đạo, nội dung cơ bản phù hợp, phương thức, phương tiện từng bước đổi mới thì vẫn còn nhiều hạn chế về nội dung, phương thức, điều kiện bảo đảm và kết quả. Luận án chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan và xác định năm vấn đề mang tính mâu thuẫn cần giải quyết, làm cơ sở đề xuất phương hướng, giải pháp trong chương tiếp theo.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo tình hình và phương hướng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

4.1.1. Dự báo tình hình quốc tế, khu vực và trong nước

4.1.1.1. Tình hình quốc tế và khu vực

Trong thời gian tới, bối cảnh quốc tế và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, với sự gia tăng của các xung đột địa chính trị, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, biến đổi khí hậu và cạnh tranh công nghệ ngày càng gay gắt. Những yếu tố này vừa mở ra cơ hội mở rộng hợp tác khoa học - công nghệ, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo đảm tự chủ khoa học, giữ vững định hướng chính trị và phòng ngừa nguy cơ “chính trị hóa” khoa học, chảy máu chất xám và lệ thuộc công nghệ.

4.1.1.2. Tình hình trong nước

Ở trong nước, Đại hội lần thứ XIV của Đảng tháng 1/2026 đã thành công tốt đẹp, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, xác định khoa học và công nghệ là động lực then chốt của phát triển nhanh và bền vững. Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học - công nghệ có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hội nhập quốc tế sâu rộng và bảo vệ lợi ích quốc gia. Bên cạnh đó, những thách thức về an ninh phi

truyền thống, an ninh mạng, bảo vệ chủ quyền biển đảo và an toàn dữ liệu khoa học đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

4.1.2. Những tác động từ tình hình quốc tế, khu vực và trong nước

Mặt tích cực, những biến động phức tạp của tình hình thế giới và trong nước góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng, khẳng định giá trị nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường phát triển độc lập, tự chủ của Việt Nam. Qua đó, đội ngũ cán bộ nghiên cứu ngày càng nhận thức rõ hơn mối quan hệ giữa lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lợi ích quốc gia - dân tộc và hoạt động khoa học - công nghệ, đồng thời thúc đẩy yêu cầu xây dựng mô hình nghiên cứu khoa học mang bản sắc Việt Nam.

Mặt tiêu cực, bối cảnh hiện nay cũng đặt ra không ít thách thức đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, như nguy cơ suy giảm niềm tin lý tưởng trước tác động của hội nhập quốc tế sâu rộng; tình trạng “chảy máu chất xám”; sự gia tăng cạnh tranh công nghệ gắn với yêu tố chính trị; xu hướng thị trường hóa, phi chính trị hóa trong nghiên cứu khoa học, làm ảnh hưởng đến đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả giáo dục tư tưởng.

4.1.3. Phương hướng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Một là, xác định giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, hàng đầu trong công tác tư tưởng của Đảng ủy và hệ thống chính trị của Viện.

Hai là, tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với đặc điểm của đội ngũ trí thức khoa học.

Ba là, coi giáo dục chính trị, tư tưởng là một quá trình thường xuyên, liên tục, gắn chặt với công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học của Viện.

Bốn là, quan tâm đầu tư đồng bộ các điều kiện bảo đảm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng.

4.2. Giải pháp tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

4.2.1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và đoàn thể các cấp trong Viện về tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong bối cảnh mới

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm gương mẫu của cấp ủy đảng, lãnh đạo các đơn vị trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và chuyên môn.

Hai là, tăng cường vai trò trực tiếp của các chủ thể giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn hệ thống của Viện.

Ba là, Quan tâm xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện.

Bốn là, phát huy vai trò tham mưu, tổ chức thực hiện của cơ quan tuyên giáo trong Viện.

Năm là, xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có chất lượng, đáp ứng yêu cầu giáo dục chính trị, tư tưởng trong điều kiện mới.

4.2.2. Chú trọng đặc điểm và tính đặc thù của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện, phát huy vai trò chủ động của họ trong giáo dục chính trị, tư tưởng

Trước hết, nghiên cứu, quán triệt sâu sắc đặc thù của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong giáo dục chính trị, tư tưởng. Đây là lực lượng trí thức có trình độ chuyên môn cao, tư duy logic, độc lập, đề cao sáng tạo và tinh thần phản biện.

Thứ hai, phát huy mạnh mẽ tính tự giác, chủ động của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong giáo dục chính trị, tư tưởng.

Thứ ba, tăng cường rèn luyện bản lĩnh chính trị, nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng trong nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, phát huy tinh thần trách nhiệm, lòng tự trọng, niềm tự hào nghề nghiệp trong rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức khoa học.

4.2.3. Đổi mới nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với đối tượng và nâng cao hiệu quả

Thứ nhất, lựa chọn, cấu trúc lại nội dung trọng tâm phù hợp với đặc điểm đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong Viện

Thứ hai, cập nhật những nội dung mới, cung cấp tình hình thời sự trong nước và quốc tế thường xuyên, giúp nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và định hướng tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, đổi mới nội dung quán triệt nghị quyết theo hướng gắn với nhiệm vụ nghiên cứu.

Thứ tư, tăng cường cung cấp thông tin, tri thức, phương pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

Thứ năm, coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần công hiến cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

4.2.4. Đổi mới phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học phù hợp với xu thế công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Thứ nhất, đổi mới và đa dạng hóa phương pháp, hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng hiện đại, tương tác và phù hợp với đặc thù đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

Thứ hai, hiện đại hóa và ứng dụng các phương tiện mới, tiên tiến trong hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ ba, phối kết hợp đồng bộ và hiệu quả giữa các phương pháp, hình thức, phương tiện trong hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng.

Thứ tư, cần bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục chính trị, tư tưởng; gắn giáo dục lý luận với thực tiễn hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường tính thuyết phục, tính thực tiễn và khả năng chuyển hóa nhận thức chính trị thành hành động cụ thể.

4.2.5. Tạo lập môi trường và các điều kiện bảo đảm để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng

Trước hết, cần xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học dân chủ, cởi mở, tôn trọng tự do tư tưởng và tự do học thuật trong khuôn khổ pháp luật và định hướng chính trị của Đảng.

Hai là, xây dựng không gian văn hóa công sở văn minh, hiện đại, coi đây là nền tảng quan trọng hình thành động lực làm việc, phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học.

Ba là, tăng cường đầu tư các nguồn lực cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, trong đó trọng tâm là nguồn lực con người và cơ sở vật chất.

Bốn là, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện để họ yên tâm công tác, phát huy sáng tạo và tiếp nhận hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng.

4.2.6. Khơi dậy và phát huy ý thức tự giác, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong giáo dục chính trị, tư tưởng ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Trước hết, cần giúp cán bộ nghiên cứu nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa chiến lược của lý luận chính trị đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Họ cần hiểu rằng, học tập, nghiên cứu và vận dụng đường lối của Đảng là trách nhiệm chính trị, đồng thời là biểu hiện cụ thể của tinh thần tự giác của mỗi cán bộ khoa học.

Cùng với đó, cần đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng khoa học, thiết thực, gắn với thực tiễn nghiên cứu khoa học - công nghệ; khuyến khích đối thoại, thảo luận, phát huy tư duy phản biện và năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn.

Khơi dậy và phát huy ý thức tự giác, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học không chỉ là giải pháp trước mắt, mà là định hướng chiến lược nhằm xây dựng lực lượng khoa học vững vàng về chính trị, gắn bó với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và sự nghiệp phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 đã phân tích, dự báo bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước tác động đến giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, chỉ ra cả cơ hội và thách thức trong bối cảnh hội nhập, chuyên đổi số và phát triển khoa học – công nghệ. Trên cơ sở đó, luận án xác định bốn phương hướng và đề xuất sáu nhóm giải pháp nhằm đổi mới toàn diện nội dung, phương thức, điều kiện bảo đảm, nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng. Qua đó khẳng định, giáo dục chính trị, tư tưởng là điều kiện nền tảng để xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học có bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Luận án đã đề xuất bốn phương hướng lớn nhằm tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam, tập trung vào phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng; đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục; gắn giáo dục chính trị, tư tưởng với công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ; đồng thời bảo đảm các điều kiện cần thiết để nâng cao hiệu quả thực tiễn. Trên cơ sở đó, sáu nhóm giải pháp đồng bộ, khả thi đã được đề xuất, làm tiền đề cho việc tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện trong giai đoạn tiếp theo.

KẾT LUẬN

Giáo dục chính trị, tư tưởng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển phẩm chất chính trị, bản lĩnh tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của đội ngũ cán bộ bộ nghiên cứu khoa học nói chung và Viện HLKH&CN Việt Nam nói riêng. Đây là lực lượng nòng cốt trong hệ thống nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ quốc gia. Việc tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ này là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Bởi vậy, việc lựa chọn vấn đề giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam làm đề tài luận án là đáp ứng yêu cầu cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Sau khi nghiên cứu, luận án đã đạt được những kết quả chủ yếu sau:

Thứ nhất, trên cơ sở tổng quan các công trình trong và ngoài nước, luận án đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận, thực tiễn về giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học; đồng thời chỉ ra những hạn chế, khoảng trống nghiên cứu, đặc biệt là thiếu các công trình chuyên sâu trong một thiết chế cụ thể. Trên cơ sở đó, luận án xác định hướng tiếp cận, khung lý thuyết và nhiệm vụ nghiên cứu cho các chương tiếp theo.

Thứ hai, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, bao gồm khái niệm, các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục: chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức, phương tiện và kết quả giáo dục. Đồng thời, luận án chỉ ra những yếu tố tác động và sự cần thiết của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, trên cơ sở khảo sát thực tiễn tại Viện HLKH&CN Việt Nam, luận án đã đánh giá toàn diện thực trạng giáo dục chính trị, tư tưởng trên các phương diện chủ thể, nội dung, phương thức, phương tiện, điều kiện bảo đảm và kết quả. Kết quả cho thấy bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn nhiều hạn chế về nội dung, phương pháp, điều kiện và hiệu quả. Luận án đồng thời chỉ ra nguyên nhân từ cả khách quan và chủ quan, cũng như các mâu thuẫn, “điểm nghẽn” cần giải quyết hiện nay.

Thứ tư, trên cơ sở làm rõ sở lý luận và thực tiễn, luận án đã dự báo các yếu tố tác động và đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện HLKH&CN Việt Nam trong thời gian tới. Các phương hướng tập trung vào: Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Đảng ủy và hệ thống chính trị của Viện; Đổi mới toàn diện nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với đặc điểm của đội ngũ trí thức khoa học; Coi giáo dục chính trị, tư tưởng là một quá trình thường xuyên, liên tục, gắn chặt với công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học của Viện; Quan tâm đầu tư đồng bộ các điều kiện bảo đảm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi, gồm: (1) Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và đoàn thể các cấp trong Viện về tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong bối cảnh mới; (2) Chú trọng đặc điểm và tính đặc thù của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện, phát huy vai trò chủ động của họ trong giáo dục chính trị, tư tưởng; (3) Đổi mới nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với đối tượng và nâng cao hiệu

qua; (4) Đổi mới phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học phù hợp với xu thế công nghệ thông tin và chuyển đổi số; (5) Tạo lập môi trường và các điều kiện bảo đảm để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng; (6) Khơi dậy và phát huy ý thức tự giác, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong giáo dục chính trị, tư tưởng ở Viện HLKH&CN Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu của luận án nêu trên góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn, đồng thời có giá trị tham khảo trong hoạch định và triển khai chính sách đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở Viện HLKH&CN Việt Nam nói riêng và đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học nói chung ở nước ta trong thời gian tới.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Lê Sỹ Tùng (2022), *Giải pháp cường khả năng quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2025: Từ kinh nghiệm giai đoạn 2015-2019*. Tạp chí Công thương, số 6, tháng 4/2022.
2. Lê Sỹ Tùng (2025), *Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho nhân lực khoa học, công nghệ ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị, ngày 20/5/2025.
3. Lê Sỹ Tùng (2025), *Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, chuyên đề kỳ 2/2025.
4. Lê Sỹ Tùng (2025), *Giải pháp then chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ vừa “hồng” vừa “chuyên*. Tạp chí Cộng sản, ngày 28/7/2025